

Quảng Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUY CHẾ

Vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016;

Căn cứ Chương trình phối hợp số 142/CTPH-UBND-MTTQ ngày 22/7/2022 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022-2026;

Sau khi thống nhất với các thành viên Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan;

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh, như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tôn chỉ, mục đích Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh

1. Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh (viết tắt là Quỹ) được hình thành trên cơ sở vận động sự tự nguyện ủng hộ của cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước (viết tắt là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước).

2. Quỹ nhằm hỗ trợ người nghèo thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận mà áp dụng hình thức hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, người cận nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cộng đồng nghèo theo quy định của Nhà nước.

3. Hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc tất cả nguồn thu từ vận động của Quỹ đều dành hỗ trợ các đối tượng theo Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này.

4. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc thành lập và hoạt động của Quỹ để thu lợi và hoạt động bất hợp pháp.

Điều 2. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh

1. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh chủ trì việc vận động xây dựng Quỹ, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm

vận động xây dựng Quỹ. Nếu ủng hộ bằng tiền thì chuyển vào tài khoản của Quỹ; nếu ủng hộ bằng hiện vật phải tổ chức kho, bãi tiếp nhận, quản lý chặt chẽ, báo cáo với cơ quan chủ trì vận động và chuyển về địa phương cần được hỗ trợ.

2. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phát động hưởng ứng vận động xây dựng Quỹ.

3. Việc vận động xây dựng Quỹ được tổ chức thường xuyên trong cả năm, trong đó tập trung cao điểm 01 tháng (từ ngày 17 tháng 10 đến ngày 18 tháng 11 hằng năm).

Điều 3. Đối tượng và phạm vi vận động, xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh

1. Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ bao gồm: Cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này và hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội).

2. Phạm vi vận động Quỹ

a) Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

b) Các cơ quan hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh.

c) Các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và doanh nghiệp nước ngoài.

d) Các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN VẬN ĐỘNG QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO” CẤP TỈNH

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh

1. Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh (viết tắt là Ban vận động Quỹ) do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thành lập sau khi thống nhất với các cơ quan có liên quan, gồm đại diện lãnh đạo:

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Bình, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Hiệp Hội du lịch tỉnh, Hội Doanh nghiệp tỉnh. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh làm Trưởng Ban vận động Quỹ.

Ban Vận động Quỹ có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để giao dịch; được mở tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Thương mại cổ phần (do Nhà nước chi phối) để giao dịch.

2. Thường trực của Ban vận động Quỹ có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, gồm:

- Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.
- Phó Trưởng Ban Thường trực là Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.
- Phó Trưởng ban là Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Ban vận động Quỹ được thành lập Tổ giúp việc. Tổ giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm một số cán bộ, công chức của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, một số cơ quan có liên quan. Văn phòng Tổ giúp việc Ban vận động Quỹ đặt tại cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. Tổ trưởng Tổ giúp việc là Trưởng Ban Phong trào-Dân tộc, Tôn giáo cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban vận động, thành viên Ban vận động và Tổ giúp việc Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban vận động Quỹ:

- a) Tổ chức vận động và điều hành Quỹ đúng quy định; công khai, minh bạch mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước.
- b) Báo cáo hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ với Ban vận động cấp trên, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Sở Tài chính.
- c) Thống nhất mức chi cho các nội dung chi của Quỹ, trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên. Quyết định chi hỗ trợ tổng số tiền trên 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) mỗi đợt phân bổ (khi có trên 50% các thành viên Ban vận động Quỹ thống nhất sau khi họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản).
- d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc hoạt động Quỹ của Ban vận động Quỹ cấp dưới.
- e) Ban vận động Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức và hoạt động Quỹ.
- g) Chế độ họp của Ban vận động Quỹ: Họp định kỳ 6 tháng, một năm và đột xuất (nếu cần thiết).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban vận động Quỹ:

- a) Thành viên Ban vận động Quỹ là lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn vận động, quản lý, sử dụng Quỹ; tổ chức hoạt động của Quỹ.
- b) Thành viên Ban vận động Quỹ là lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định đúng đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 7 được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước.
- c) Thành viên Ban vận động Quỹ là lãnh đạo Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thu, chi Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về chế độ tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước.

d) Các thành viên khác tổ chức vận động ủng hộ xây dựng Quỹ phù hợp với chức năng và điều kiện của tổ chức mình và đề xuất hỗ trợ các đối tượng theo Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban vận động Quỹ:

a) Tham mưu cho Ban vận động Quỹ hình thức vận động, phân công các thành viên Ban vận động Quỹ tham gia kêu gọi, vận động các địa phương, tổ chức, cá nhân ủng hộ Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.

b) Tham mưu cho Ban vận động Quỹ quyết định mức chi Quỹ trên cơ sở quy định của cấp trên.

Xem xét, quyết định đối với khoản chi hỗ trợ có địa chỉ theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân ủng hộ (tài trợ).

Quyết định chi hỗ trợ tổng số tiền tối đa 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) mỗi đợt phân bổ (sau khi họp hoặc xin ý kiến Thường trực Ban vận động Quỹ); sau đó báo cáo việc thực hiện với Ban vận động Quỹ bằng văn bản hoặc tại cuộc họp gần nhất.

c) Chỉ đạo vận động, quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của Quy chế này; thành lập điểm tiếp nhận hiện vật, chuẩn bị kho, bãi để tiếp nhận hiện vật khi cần thiết.

d) Tổ chức đấu giá các loại hiện vật được ủng hộ là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, quyền sử dụng đất,... theo quy định của Nhà nước; bán số ngoại tệ được ủng hộ cho ngân hàng thương mại, nộp số tiền thu được từ đấu giá, bán ngoại tệ vào tài khoản của Ban vận động Quỹ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

e) Kịp thời báo cáo Ban vận động Quỹ quản lý, sử dụng nguồn tiền tồn quỹ, hiện vật tồn kho để hỗ trợ khẩn cấp.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giúp việc Ban vận động Quỹ:

a) Tham mưu triển khai đợt vận động; chuẩn bị các điều kiện, tiếp nhận nguồn tiền, hiện vật ủng hộ Quỹ.

b) Tham mưu phân phối, sử dụng tiền, hiện vật ủng hộ Quỹ kịp thời, công bằng, công khai, đúng đối tượng. Mở đầy đủ các loại chứng từ, sổ sách, báo cáo quyết toán nguồn tiền, hiện vật ủng hộ Quỹ theo quy định hiện hành.

c) Tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn ủng hộ Quỹ; chuẩn bị tài liệu, nội dung các cuộc họp của Ban vận động Quỹ và các cuộc làm việc khác.

d) Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cộng đồng nghèo để đề xuất Thường trực Ban vận động Quỹ quyết định hỗ trợ kịp thời.

e) Thực hiện báo cáo hàng tuần hoặc đột xuất về tình hình tiếp nhận và phân phối, sử dụng tiền, hiện vật cho Thường trực Ban Vận động Quỹ.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực Ban Vận động Quỹ phân công.

Chương III

NGUỒN THU, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO” CẤP TỈNH

Điều 6. Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh có các nguồn thu sau

1. Các khoản thu từ sự đóng góp tự nguyện bằng tiền, hiện vật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài; viện trợ quốc tế.

2. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

3. Lãi thu được từ các khoản tiền gửi kho bạc, ngân hàng, các khoản thu hợp pháp khác (nếu có). Hết ngày 31/12 hàng năm phải chuyển về tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp để sử dụng theo Quy chế này.

4. Thu do điều chuyển theo quyết định của Ban vận động Quỹ cấp trên trực tiếp (nếu có).

Điều 7. Đối tượng hỗ trợ, nội dung và mức chi của Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh

1. Đối tượng hỗ trợ và thứ tự ưu tiên

a) Người nghèo, hộ nghèo.

b) Người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đột xuất.

c) Người cận nghèo, hộ cận nghèo.

d) Cộng đồng nghèo.

2. Nội dung chi cho đối tượng tại Khoản 1, Điều này

a) Hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa nhà ở;

b) Hỗ trợ tiền mua vật tư, công cụ sản xuất, giống cây, con...;

c) Hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghèo đi học;

d) Hỗ trợ chữa bệnh nặng, hiểm nghèo khi ốm đau, nằm viện;

đ) Hỗ trợ cứu đói đột xuất;

e) Hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Lễ lớn.

g) Chi điều chuyển theo quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp ...

h) Hỗ trợ xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ cộng đồng.

3. Định hướng chi hỗ trợ của Quỹ

Chi tối thiểu 50% tổng số Quỹ huy động được để hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng tại Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này.

4. Mức chi cho các nội dung của Quỹ do Ban vận động Quỹ thống nhất quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Ban vận động Quỹ Trung ương theo từng thời kỳ. Đối với các dự án được tài trợ, nội dung và mức chi thực hiện theo thỏa thuận hoặc văn bản ký kết giữa Quỹ và nhà tài trợ.

5. Ban vận động cấp trên trực tiếp có quyền điều tiết số tiền huy động được từ nơi có nguồn thu cao của Quỹ cấp dưới sang nơi có nguồn thu thấp. Việc điều chuyển do trưởng ban vận động cấp trên quyết định, sau khi có sự trao đổi thống nhất với nơi điều tiết, để sử dụng theo các nội dung chi quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Quy chế này.

6. Tùy theo tình hình thực tế, Quỹ có thể được phân bổ cho các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam cùng cấp để hỗ trợ cho các đối tượng theo Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này.

7. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ một khoản chi đặc thù trong dự toán hàng năm của Ủy ban MTTQ Việt Nam để đảm bảo hoạt động chi công tác tuyên truyền, vận động; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, khen thưởng; cấp bằng ghi công; dịch vụ công cộng; chi lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ hợp đồng Quỹ; chi văn phòng phẩm; chi khác.

Điều 8. Công tác kế toán, quyết toán thu, chi và quản lý Quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh

1. Các khoản thu ủng hộ của Quỹ và lãi từ tài khoản ngân hàng (nếu có ngoại tệ thì quy đổi sang VNĐ), hết ngày 31/12 hằng năm phải chuyển về tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp để sử dụng theo Quy chế này.

2. Tồn quỹ năm trước được chuyển sang năm sau sử dụng.

3. Việc hạch toán kế toán, quyết toán thu, chi của Quỹ thực hiện theo các văn bản hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ “Vì người nghèo”.

4. Định kỳ và đột xuất, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ. Trưởng Ban vận động Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động thu, chi của Quỹ.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác vận động và quản lý Quỹ được Ban Vận động Quỹ đề xuất Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng theo quy định.

2. Những trường hợp vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh sửa đổi năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 483/QĐ-MTTQ-BTT ngày 05/10/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Điều 11: Trách nhiệm thi hành

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. *ĐV*

Nơi nhận:

- BVĐ Quỹ “Vì người nghèo” TW; | Đê
- Thường trực Tỉnh ủy; | báo
- Thường trực HĐND tỉnh; | cáo
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan cấp tỉnh;
- Các tổ chức thành viên MTTQ Việt Nam tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TX, TP;
- Thành viên BVĐ Quỹ “VNN” tỉnh;
- Tổ giúp việc BVĐ Quỹ “VNN” tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lưu VP-TC, Ban PT-DTTG.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hân